

KẾT QUẢ
KIỂM TRA XÁC NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG NHẬT BẠC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG JLPT N3)
(Đợt 05 năm 2025, 30/08/2025)
(Ban hành theo Quyết định số 1758/MYH25/VHU/QĐ ngày 29 tháng 09 năm 2025)

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm					Điểm TB	Kết quả	Ghi chú
							Nghe	Đọc	Hán tự	Ngữ pháp	Tổng			
1	VHU.TNB4.05.001	201A150012	Nguyễn Tấn	Dũng	04/12/2000	Thanh Hóa	5	4	4.2	4.4	17.6	4.4	Rớt	
2	VHU.TNB4.05.002		Nguyễn Thị Hương	Giang	11/04/1995	Quảng Trị	7.5	4.5	8	6.0	26.0	6.5	Đậu	
3	VHU.TNB4.05.003	201A160055	Nguyễn Thị Bé	Hai	04/04/2002	Khánh Hoà	3	5.5	6.8	6.0	21.3	5.3	Đậu	Bảo lưu: Đọc: 5.5; Hán tự: 6.8; Ngữ pháp: 6.0
4	VHU.TNB4.05.004	211A160117	Phạm Thị Thanh	Hằng	28/06/2003	Đồng Nai	3	4	7.2	7.2	21.4	5.4	Đậu	
5	VHU.TNB4.05.005	181A160041	Huỳnh Diệu	Hoàng	12/03/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	6.5	4.5	4.8	6.8	22.6	5.7	Đậu	
6	VHU.TNB4.05.006	181A160013	Thái Thu	Hương	27/11/2000	Thành phố Cần Thơ	3	3	6	3.6	15.6	3.9	Rớt	
7	VHU.TNB4.05.007	201A160115	Đỗ Lê Quốc	Khải	26/10/2002	Thành Phố Hồ Chí Minh	6	6.5	7.8	5.6	25.9	6.5	Đậu	Bảo lưu: Đọc: 6.5; Hán tự: 7.8; Ngữ pháp: 5.6
8	VHU.TNB4.05.008	191A160148	Phạm Thị Nhật	Lệ	16/04/2001	Đắk Lắk	4	2	4.2	2.4	12.6	3.2	Rớt	
9	VHU.TNB4.05.009	191A160139	Huỳnh Thị Kim	Loan	22/07/2001	Tây Ninh	5	5.5	6	4.4	20.9	5.2	Đậu	Bảo lưu: Nghe: 5.0; Hán tự: 6.0
10	VHU.TNB4.05.010	181A160015	Huỳnh Thị Phương	Mai	26/03/2000	Thành phố Cần Thơ	6.5	4.5	6.4	7.6	25.0	6.3	Đậu	
11	VHU.TNB4.05.011	181A150325	Ngô Trần Phương	Ngân	18/03/2000	Đồng Nai	5	6	5.4	3.6	20.0	5.0	Đậu	Bảo lưu: Nghe: 5.0; Đọc: 6.0
12	VHU.TNB4.05.012	181A160040	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	02/06/2000	Vĩnh Long	2	5.5	8.6	6.4	22.5	5.6	Rớt	
13	VHU.TNB4.05.013	201A160028	Võ Phạm Phương	Ngân	11/11/2002	Lâm Đồng	5	1.5	4.8	3.6	14.9	3.7	Rớt	Bảo lưu: Nghe: 5.0
14	VHU.TNB4.05.014	191A150142	Nguyễn Thị Diễm	Sương	03/08/1996	Vĩnh Long	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	0.0	0.0	Rớt	Vắng
15	VHU.TNB4.05.015	181A160078	Huỳnh Thị Như	Thảo	01/07/2000	Vĩnh Long	10	4	9	8.0	31.0	7.8	Đậu	
16	VHU.TNB4.05.016	191A160160	Trần Thị Phương	Thảo	06/11/2001	Hà Tĩnh	6	3.5	6	6.8	22.3	5.6	Đậu	Bảo lưu: Ngữ pháp: 6.8

